

Số: 197/KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022**

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; thực hiện Văn bản số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 525/SKHĐT-DNĐT ngày 14/3/2022 (sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương liên quan) và Thông báo số 193/TB-UBND ngày 06/6/2022 về kết luận giao ban UBND tỉnh ngày 25/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh năm 2022 như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây gọi tắt là DNNVV) quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Văn bản số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định liên quan...; nhằm hỗ trợ cho DNNVV trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định, phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

**2. Yêu cầu:**

Hỗ trợ DNNVV đảm bảo nguyên tắc, nội dung, quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Thông tư hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính; các quy định khác có liên quan ...; đảm bảo công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

Các cấp, các ngành chủ động tổ chức triển khai thực hiện một cách cụ thể, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế; tăng cường sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành nhằm triển khai có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

**B. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, NHIỆM VỤ HỖ TRỢ**

**I. Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:**

**1. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ:**

Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

## **2. Nội dung hỗ trợ:**

**2.1. Tư vấn chiến lược, tư vấn triển khai để doanh nghiệp tự động hoá quy trình sản xuất, kinh doanh, quản trị, công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh (tư vấn về chuyển đổi số):**

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Số lượng dự kiến: tối đa 5 doanh nghiệp, trong đó 4 doanh nghiệp nhỏ, 01 doanh nghiệp vừa.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 300 triệu đồng.

**2.2. Hỗ trợ Doanh nghiệp áp dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số:**

Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

Số lượng dự kiến: tối đa 10 doanh nghiệp, trong đó 05 doanh nghiệp siêu nhỏ, 04 doanh nghiệp nhỏ, 01 doanh nghiệp vừa.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 400 triệu đồng.

## **II. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:**

### **1. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:**

Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ được xác định theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

### **2. Nội dung hỗ trợ:**

**2.1. Hỗ trợ sử dụng cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung:**

Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 04 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 80 triệu đồng.

**2.2. Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ:**

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyên giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 60 triệu đồng.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 60 triệu đồng.

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

**2.3. Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới:**

Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đề doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng doanh nghiệp dự kiến hỗ trợ: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

**2.4. Hỗ trợ công nghệ:**

Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyên giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

**III. Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:**

**1. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:**

a) Tiêu chí xác định cụm liên kết ngành và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết để được hỗ trợ được xác định theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

b) Tiêu chí xác định chuỗi giá trị và lựa chọn doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi giá trị để hỗ trợ được xác định theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

## **2. Nội dung hỗ trợ:**

### **2.1. Hỗ trợ nâng cao năng lực liên kết sản xuất và kinh doanh:**

a) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn đánh giá toàn diện năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 60 triệu đồng.

b) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cải tiến, nâng cấp kỹ thuật chuyên sâu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm cải thiện năng lực sản xuất, đáp ứng yêu cầu kết nối, trở thành nhà cung cấp của doanh nghiệp đầu chuỗi nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 01 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

### **2.2. Hỗ trợ thông tin, phát triển thương hiệu, kết nối và mở rộng thị trường:**

a) Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 200 triệu đồng.

b) Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử quốc tế.

Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 100 triệu đồng.

c) Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm thông tin, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị nhưng không quá 20 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Số lượng dự kiến: tối đa 02 doanh nghiệp.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 40 triệu đồng.

## **IV. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa:**

Hỗ trợ 100% tổng chi phí của một khóa đào tạo về khởi sự kinh doanh và tối đa 70% tổng chi phí của một khóa quản trị doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Số lượng dự kiến: tối đa 04 khóa tập huấn (trong đó: 02 khóa tập huấn khởi sự kinh doanh và 02 khóa tập huấn quản trị doanh nghiệp), mỗi khóa khoảng 70 học viên.

Kinh phí hỗ trợ dự kiến: 200 triệu đồng/4 khóa.

### **C. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nguồn kinh phí:** Theo Văn bản số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**2. Tổng kinh phí thực hiện:** 02 tỷ đồng (*hai tỷ đồng*), gồm:

**2.1. Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ DNNVV của Kế hoạch: 1,9 tỷ đồng, trong đó:**

(1) Kinh phí hỗ trợ công nghệ: 700 triệu đồng.

(2) Kinh phí hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo: 500 triệu đồng.

(3) Kinh phí hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: 200 triệu đồng.

(4) Kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: 500 triệu đồng.

**2.2. Kinh phí quản lý cho đơn vị đầu mối và đơn vị trực tiếp thực hiện hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa: 100 triệu đồng.**

### **D. ĐƠN VỊ TỔ CHỨC, THỜI GIAN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỖ TRỢ**

**1. Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện hỗ trợ:** Sở Kế hoạch và Đầu tư.

**2. Đơn vị phối hợp thực hiện:** Các sở, ngành và các đơn vị có liên quan.

**3. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2022.

**4. Quy trình, hồ sơ, thủ tục hỗ trợ:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và các Văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các quy định có liên quan, chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện, tham mưu các nội dung hỗ trợ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình triển khai, kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ kinh phí năm tiếp theo.

**2. Sở Tài chính:**

Căn cứ kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ DNNVV năm 2022 tại Văn bản số 352/BKHĐT-PTND ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

### 3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ tại Kế hoạch; phối hợp thông báo rộng rãi tới các doanh nghiệp trên địa bàn để các doanh nghiệp biết, thực hiện.

### 4. Trung tâm Hỗ trợ Phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thành lập và hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng quy định; tuyên truyền, phổ biến, kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia các chương trình hỗ trợ của Kế hoạch; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh để tháo gỡ, giải quyết cho doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động và phát triển.

### 5. Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh:

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hỗ trợ DNNVV, tuyên truyền, phổ biến, kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai các chương trình hỗ trợ của Kế hoạch.

Quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Hỗ trợ Phát triển DN và Xúc tiến đầu tư tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh;
- CVP, Phó CVP theo dõi lĩnh vực;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KT<sub>2</sub>.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh